

QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 1996

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch 5 năm 1996-2000

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;
Sau khi nghe báo cáo của Chính phủ và các cơ quan hữu quan về kế hoạch định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996 - 2000;

NGHỊ QUYẾT

Tán thành Báo cáo của Chính phủ về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 1991 - 1995 và nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu, các giải pháp lớn của kế hoạch 5 năm 1996-2000.

Phần thứ nhất:

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH 5 NĂM 1996 - 2000

I- NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT

Giai đoạn từ nay đến năm 2000 là bước rất quan trọng của thời kỳ phát triển mới - đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nhiệm vụ của nhân dân ta là tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu đề ra trong chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000: tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, cải thiện đời sống của nhân dân, nâng cao tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn vào đầu thế kỷ sau.

II- NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1- Tập trung sức cho mục tiêu phát triển, đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân hàng năm 9-10%, trong đó:

- Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng bình quân hàng năm 4,5 - 5%. Đến năm 2000, sản lượng lương thực khoảng 30-32 triệu tấn.
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm 14-15%.
- Giá trị dịch vụ tăng bình quân hàng năm 12-13%.
- Đến năm 2000, tỉ trọng công nghiệp và xây dựng đạt khoảng 34-35% trong GDP; nông, lâm, ngư nghiệp đạt khoảng 19-20%; dịch vụ đạt khoảng 45-46%; tỉ lệ đầu tư phát triển trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân khoảng 30% GDP; GDP bình quân đầu người gấp đôi năm 1990.

2- Tăng nhanh khả năng và tiềm lực tài chính của đất nước, lành mạnh hoá nền tài chính quốc gia:

- Huy động 20-21% GDP vào ngân sách Nhà nước.
- Bội chi ngân sách không quá 3,5% GDP.

- Lạm phát dưới 10%.

3- Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại; giảm nhập siêu:

- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm khoảng 27-28%. - Kim ngạch nhập khẩu tăng bình quân hàng năm khoảng 22-24%.

4- Giải quyết tốt một số vấn đề xã hội:

- Thanh toán nạn mù chữ cho những người lao động trong độ tuổi 15 - 35 và thu hẹp diện mù chữ ở các độ tuổi khác; hoàn thành cơ bản phổ cập tiểu học trong cả nước; phổ cập trung học cơ sở ở các thành phố lớn và những nơi có điều kiện; phát triển quy mô giáo dục ở các ngành học nhất là giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề. Chuyển mạnh về chất lượng giáo dục, đào tạo. Cải tiến và nâng cao chất lượng thi cử.

- Phát triển và nâng cao năng lực, hiệu quả nghiên cứu, triển khai khoa học và công nghệ.

- Phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, thông tin, y tế, thể dục thể thao, mở rộng tới các vùng sâu, vùng xa.

- Giảm nhịp độ phát triển dân số vào năm 2000 xuống dưới 1,8%. - Giải quyết việc làm cho 6,5-7 triệu người. Cải cách tiền lương, giải quyết những bất hợp lý trong chính sách tiền lương và các chính sách xã hội khác.

- Hoàn thành căn bản định canh, định cư và ổn định đời sống của đồng bào các dân tộc ít người.

- Bảo vệ và cải thiện môi sinh; ngăn chặn và giảm ô nhiễm môi trường ở thành phố, khu công nghiệp.

- Ngăn chặn và đẩy lùi tệ tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác, nhất là tệ buôn bán, nghiện hút ma túy, tệ nạn mại dâm; loại trừ văn hoá độc hại.

5- Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị và an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vững mạnh.

6- Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác quốc tế và chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá.

7- Tích cực chuẩn bị và tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn sau năm 2000, tập trung vào 4 nội dung chủ yếu:

- Phát triển nguồn nhân lực.

- Nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia.

- Phát triển kết cấu hạ tầng và xây dựng một số công trình công nghiệp then chốt.

- Hình thành đồng bộ cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

III- CÁC CHƯƠNG TRÌNH VÀ LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN

Để hoàn thành nhiệm vụ và mục tiêu phát triển nói trên, cần thực hiện các chương trình và lĩnh vực phát triển sau đây:

1- Chương trình phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn;

2- Chương trình phát triển công nghiệp;

3- Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng;

4- Chương trình phát triển khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường sinh thái;

5- Chương trình phát triển kinh tế dịch vụ;

6- Chương trình phát triển kinh tế đối ngoại;

7- Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo;

8- Chương trình giải quyết các vấn đề văn hoá - xã hội;

9- Chương trình phát triển các vùng lãnh thổ;

10- Chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi và vùng đồng bào dân tộc;

11- Chương trình về xoá đói, giảm nghèo.

Chính phủ báo cáo để Quốc hội xem xét, quyết định việc xây dựng các công trình trọng điểm quốc gia. Đối với các công trình quan trọng khác, Quốc hội giao cho Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội.